

# KẾ HOẠCH ĐẦU THẦU

Dự án: Ôn định dân cư xã Hưng Phước, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số 366 /QĐ-UBND ngày 24 /02/2009 của UBND tỉnh Bình Phước)

| STT | Tên gói thầu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Giá gói thầu (đồng) | Hình thức lựa chọn nhà thầu  | Phương thức đấu thầu | Thời gian lựa chọn nhà thầu | Hình thức hợp đồng      | Thời gian thực hiện hợp đồng                                  |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------------------|----------------------|-----------------------------|-------------------------|---------------------------------------------------------------|
| A   | Năm 2009                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                     |                              |                      |                             |                         |                                                               |
| I   | Xây lắp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                     |                              |                      |                             |                         |                                                               |
| 1   | Gói thầu số 1: Xây dựng cụm tuyến công trình đường gia thông nông thôn các tuyến: ấp 4 - tuyến 1 (Hàng Dự Hà Nông - Công ty Cao su Lộc Ninh): 850m; ấp 4 - tuyến 2 (Hàng Dự Hà Nông - Chốt Lâm trường cũ): 550m; ấp 4 - tuyến 3 (Hàng Dự Hà Nông - Công ty Cao su Lộc Ninh): 450m; ấp 4 - tuyến 4 (ĐT748 - Chốt Lâm trường cũ): 1.215m; ấp 4 - tuyến 5 (ĐT748 - Công ty Cao su Lộc Ninh): 3.187m. | 1.260.654.640       | Đấu thầu rộng rãi trong nước | Đấu thầu 1 túi hồ sơ | Năm 2009                    | Theo đơn giá điều chỉnh | 5 tháng                                                       |
| 2   | Gói thầu số 2: Xây dựng 6 phòng tiểu học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 1.508.130.909       | Đấu thầu rộng rãi trong nước | Đấu thầu 1 túi hồ sơ | Năm 2009                    | Theo đơn giá điều chỉnh | 4 tháng                                                       |
| II  | Mua sắm hàng hoá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                     |                              |                      |                             |                         |                                                               |
| 1   | Bảo hiểm công trình gói thầu xây lắp số 1, số 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 5.719.838           | Chỉ định thầu                |                      | Năm 2009                    | Trọn gói                | Từ ngày khởi công đến khi bàn giao công trình đưa vào sử dụng |
| III | Dịch vụ tư vấn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                     |                              |                      |                             |                         |                                                               |
| 1   | Khảo sát địa hình lập TKKT - DT gói thầu xây lắp số 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 83.023.828          | Chỉ định thầu                |                      | Năm 2009                    | Theo tỷ lệ %            | 2 tháng                                                       |
| 2   | Khảo sát địa hình lập TKKT - DT gói thầu xây lắp số 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 20.464.573          | Chỉ định thầu                |                      | Năm 2009                    | Theo tỷ lệ %            | 2 tháng                                                       |
| 3   | Lựa chọn nhà thầu thi công xây lắp gói thầu xây lắp số 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 3.353.341           | Chỉ định thầu                |                      | Năm 2009                    | Trọn gói                | 2 tháng                                                       |
| 4   | Lựa chọn nhà thầu thi công xây lắp gói thầu xây lắp số 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4.801.091           | Chỉ định thầu                |                      | Năm 2009                    | Trọn gói                | 2 tháng                                                       |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |               |                              |                      |                |                         |                                                               |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|------------------------------|----------------------|----------------|-------------------------|---------------------------------------------------------------|
| 5   | Giám sát thi công xây dựng công trình xây lắp số 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 29.864.908    | Chỉ định thầu                |                      | Năm 2009       | Trọn gói                | Từ ngày khởi công đến khi bàn giao công trình đưa vào sử dụng |
| 6   | Giám sát thi công xây dựng công trình xây lắp số 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 33.537.648    | Chỉ định thầu                |                      | Năm 2009       | Trọn gói                | Từ ngày khởi công đến khi bàn giao công trình đưa vào sử dụng |
| 7   | Kiểm tra và chứng nhận sự phù hợp tiêu chuẩn chất lượng công trình gói thầu xây lắp số 1, số 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 22.190.895    | Chỉ định thầu                |                      | Năm 2009       | Theo đơn giá cố định    | 2 tháng                                                       |
| B   | Năm 2010                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |               |                              |                      |                |                         |                                                               |
| I   | Xây lắp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |               |                              |                      |                |                         |                                                               |
| 1   | Gói thầu số 3: Xây dựng cụm tuyến công trình đường giao thông nông thôn các tuyến: ấp Bù Tam - Tuyến 1 (Cầu khi ấp 4 – Bù Tam); ấp Bù Tam - Tuyến 2 (Bù Tam - Vườn ông Hoàng); ấp Bù Tam - Tuyến 3 (Bù Tam – Nhà ông Năng); ấp Phước Tiến - Tuyến 1 (DT748 - Phước Tiến); ấp Phước Tiến - Tuyến 2 (Bùn Phong - Phước Tiến); ấp Phước Tiến - Tuyến 3 (Bùn Phong - Phước Tiến); Công bản BTCT ấp Bù Tam. | 1.412.420.310 | Đấu thầu rộng rãi trong nước | Đấu thầu 1 túi hồ sơ | Năm 2010       | Theo đơn giá điều chỉnh | 5 tháng                                                       |
| 2   | Gói thầu số 4: Xây dựng 4 phòng học mầm non                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 1.201.570.409 | Đấu thầu rộng rãi trong nước | Đấu thầu 1 túi hồ sơ | Năm 2010       | Theo đơn giá điều chỉnh | 4 tháng                                                       |
| II  | Mua sắm hàng hoá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |               |                              |                      |                |                         |                                                               |
| 1   | Bảo hiểm công trình gói thầu xây lắp số 3, số 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 5.464.712     | Chỉ định thầu                |                      |                | Trọn gói                | Từ ngày khởi công đến khi bàn giao công trình đưa vào sử dụng |
| III | Dịch vụ tư vấn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |               |                              |                      |                |                         |                                                               |
| 1   | Khảo sát địa hình, lập TKKT - DT gói thầu xây lắp số 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 97.585.402    | Chỉ định thầu                |                      | Năm 2009, 2010 | Theo tỷ lệ %            | 2 tháng                                                       |
| 2   | Khảo sát địa hình, lập TKKT - DT gói thầu xây lắp số 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 16.293.635    | Chỉ định thầu                |                      | Năm 2009, 2010 | Theo tỷ lệ %            | 2 tháng                                                       |
| 3   | Lựa chọn nhà thầu thi công xây lắp gói thầu xây lắp số 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 3.757.038     | Chỉ định thầu                |                      | Năm 2010       | Trọn gói                | 2 tháng                                                       |

|           |                                                                                                |            |               |  |          |                      |                                                               |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------------|--|----------|----------------------|---------------------------------------------------------------|
| 4         | Lựa chọn nhà thầu thi công xây lắp gói thầu xây lắp số 4                                       | 3.873.521  | Chỉ định thầu |  | Năm 2010 | Trọn gói             | 2 tháng                                                       |
| 5         | Giám sát thi công xây dựng công trình xây lắp số 3                                             | 33.460.237 | Chỉ định thầu |  | Năm 2010 | Trọn gói             | Từ ngày khởi công đến khi bàn giao công trình đưa vào sử dụng |
| 6         | Giám sát thi công xây dựng công trình xây lắp số 4                                             | 27.058.182 | Chỉ định thầu |  | Năm 2010 | Trọn gói             | Từ ngày khởi công đến khi bàn giao công trình đưa vào sử dụng |
| 7         | Kiểm tra và chứng nhận sự phù hợp tiêu chuẩn chất lượng công trình gói thầu xây lắp số 3, số 4 | 21.181.447 | Chỉ định thầu |  | Năm 2010 | Theo đơn giá cố định | 2 tháng                                                       |
| 8         | Kiểm toán công trình                                                                           | 13.005.291 | Chỉ định thầu |  | Năm 2010 | Trọn gói             | 2 tháng                                                       |
| * Ghi chú |                                                                                                |            |               |  |          |                      |                                                               |

1 Nguồn vốn đầu tư:

Vốn ngân sách Trung ương kết hợp với ngân sách địa phương và nguồn vốn kế hoạch hàng năm của Chương trình sắp xếp dân cư theo Quyết định số 193/2006/QĐ-TTg ngày 24/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ và các nguồn vốn khác.

